TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2020/HS-ST
Ngày: 14 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Nguyễn Đình Đạt**

Bà **Nguyễn Thị Minh Hồng**

- *Thư ký phiên toà:* **Ông Đặng Hoàng Phương** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Ông **Lê Đăng Hùng -** Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tổ dân phố số 7, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **379**/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **01**/2020/QĐXXST-HS ngày 03/01/2020 đối với bị cáo:

MVV – sinh năm: 1994; HKTT: Khu dân cư KT, phường CM, thành phố CL, tỉnh HD; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông Mai Văn Trịnh (Chết) và bà Nguyễn Thị Lĩnh; TATS: Theo danh chỉ bản số 616 ngày 09/10/2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 11/2/2018 bị Công an phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 05/10/2019.

Bị hại: Chị **PTD** - Sinh năm: 1997

HKTT: Thôn 6, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 17/8/2018 chị Phan Thị D đến Công an phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội trình báo về việc bị MVV lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy Wave alpha BKS: 89K1 – 114.70 và đề nghị xử lý V theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận được tin báo, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Long Biên đã điều tra làm rõ:

Đầu năm 2018, chị Phan Thị D có quyen một người tên "Huy" tên thật là MVV qua mạng xã hội Facebook và có quan hệ với người này. Bản thân V không có công ăn việc làm gì nên đã nhiều lần vay mượn chị D với tổng số tiền là 24.000.000 đồng, không có giấy vay nợ giữa V và chị D, V hứa khi nào có sẽ trả. Sau khi tiêu hết số tiền trên thì V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Wave alpha BKS: 89K1 – 114.70 của chị D để mang đi cắm bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 09/8/2018, V bảo chị D cho V mượn xe để về nhà ở Bắc Ninh, chị D đồng ý cho V mượn và giao xe choV ở đoạn đường DT379 hướng ECOPARK đi cầu Thanh Trì thuộc tổ 7, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. V mang chiếc xe trên về khu vực Bắc Ninh sử dụng. Khoảng 02 ngày hôm sau, V gọi điện cho chị D nói dối chiếc xe của chị đã bị Cảnh sát giao thông giữ nên mượn D giấy tờ xe để đi lấy lại, chị D đồng ý đưa đăng ký xe cho V. Sau đó V đưa chiếc xe máy trên đến nhà của một người bạn là Nguyễn Cao Cường (SN: 1985 ở khu vực phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh). Tại đây, V nhờ Cường gọi người đến nhà Cường để xem xe. Hai thanh niên trên đồng ý cho V vay 8.000.000 đồng với lãi xuất 10.000 đồng/ 1 triệu/ ngày và 10 ngày phải đóng lãi một lần. V viết giấy tờ cắm xe cho một người đàn ông tên "Hùng" sau đó nhận tiền và giao xe cho hai nam thanh niên. Sau khi nhận tiền, V cho Cường vay 4.000.000 đồng để đóng tiền thuê trọ, Cường không biết việc V lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị D. Đến ngày 17/8/2018 sau nhiều lần chị Duyện đòi V trả xe nhưng không được trả thì V bảo

với chị D rằng đã cắm chiếc xe trên với giá 8.000.000 đồng và không trả lại xe cho chị nữa. Cho nên ngày 17/8/2018, D đi cùng với V tới công an phường Cự Khối, quận Long Biên trình báo sự việc trên.

Ngày 18/01/2019, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Long Biên ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 29/1/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Long Biên ra quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với MVV về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Do MVV đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 18/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra quyết định truy nã bị can đối với MVV.

Ngày 05/10/2019, V đã đến công an phường CM, thành phố CL, HD đầu thú và khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ của MVV gồm: 02 Chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 110i màu xanh đã qua sử dụng của V.

Tại kết luận định giá tài sản số 115 ngày 01/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tài sản bị xâm hại là 01 xe máy nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh mang BKS: 89K1 – 114.70 đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chiếc xe máy vật chứng trên nhưng hiện chưa thu hồi được.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 30 - 12 - 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố MVV về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo MVV đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Hành vi của

bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 174 của BLHS 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều38 BLHS 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo V mức án từ **15** đến **18** tháng tù.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị D yêu cầu V phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng tương đương trị giá chiếc xe bị chiếm đoạt không thu hồi được và đề nghị xử lý bị cáo V theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị buộc bị cáo V phải bồi thường cho chị D số tiền 8.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS 2015 và Điều 106 của BLTTHS. Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo V 02 chiếc điện thoại Nokia 110i màu xanh đã qua sử dụng nhưng cho tạm giữ lại để bảo đảm công tác thi hành án.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, bản kết luận định giá tài sản, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án cũng như nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/8/2019 tại tổ 7, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, bị cáo MVV đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Phan Thị D 01 chiếc xe máy Honda Wave BKS 89K1 – 114.70, trị giá 8.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo MVV đã cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân bị cáo có có 01 tiền sự: Ngày 11/2/2018 bị Công an phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh xử phạt hành về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo luật định đã hết thời hiệu. Vì vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, xét về tính chất, mức độ và nhân thân bị cáo xấu thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về dân sự:

[7] Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị D số tiền 8.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

[8] - Cho thi hành trả lại bị cáo V 02 chiếc điện thoại Nokia 110i màu xanh đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để bảo đảm công tác thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Các vấn đề khác:

[9] Đối với Nguyễn Cao Cường không biết việc V lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Wave alpha màu xanh BKS: 89K1 – 114.70 của chị D. Cường chỉ giúp V gọi người có nhu cầu cầm cố chiếc xe máy. Cường không được hưởng lợi gì từ việc giới thiệu người cầm cố cho V nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý với Cường là có căn cứ.

Đối với người tên Hùng mà V cầm cố chiếc xe máy và Tú là người Cường liên hệ để cầm cố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân các đối tượng, do đó chưa thu hồi được vật chứng vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên tách tài liệu liên quan đến hai đối tượng trên để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với số tiền 24.000.000 đồng mà V vay của D để tiêu xài cá nhân, lời khai của D và V thể hiện V không có mục đích chiếm đoạt số tiền trên, việc vay mượn là giao dịch dân sự không liên quan đến vụ án, chị D yêu cầu V hoàn trả số tiền trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[11] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo MVV phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt: Bị cáo MVV 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

2. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo MVV phải bồi thường cho chị Phan Thị D số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng chẵn).

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cho thi hành trả lại bị cáo V 02 chiếc điện thoại Nokia 110i màu xanh đã qua sử dụng nhưng cho tạm giữ lại để bảo đảm công tác thi hành án.

(Có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/12/2019)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 400.000 đồng án phí DSST.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận
- *TANDTP.Hà Nội;*
- *VKSNDTP.Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp TP.Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *Chi cục THA. DS quận Long Biên;*
- *Cơ quan THA.HS quận Long Biên;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu VP/TA.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Hương